ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ THI HP TRIẾT HỌC KHÓA QH-2024-X (Đợt 1)

Đơn vị: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn- ĐHQGHN

Ngày thi: 02/10/2024 **Phòng thi: 01** **Giảng đường: 102- Nhà G**

Trường ĐHKHXH&NV- ĐHQGHN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	1	Trần Văn Vỹ	22/05/2001	Báo chí học (ĐHNC)			
2	2	Đỗ Thị Bích Phương	23/11/1997	Báo chí học (ĐHNC)			
3	3	Lại Thị Ninh	17/11/1999	Báo chí học (ĐHNC)			
4	4	Nguyễn Trà My	14/02/1998	Báo chí học (ĐHNC)			
5	5	Đỗ Thanh Huyền	30/01/1994	Báo chí học (ĐHNC)			
6	6	Vũ Thúy Quỳnh Mai	22/10/1997	Báo chí học (ĐHNC)			
7	7	Lê Thị Phương	10/12/1999	Báo chí học (ĐHNC)			
8	8	Mai Ngọc Ánh	26/11/1999	Báo chí học (ĐHNC)			
9	9	Lại Nguyệt Ánh	04/09/2002	Báo chí học (ĐHNC)			
10	10	Nguyễn Quỳnh Hoa	05/12/1987	Báo chí học (ĐHƯD)			
11	11	Doãn Thị Nhàn	02/09/2000	Báo chí học (ĐHƯD)			
12	12	Nguyễn Minh Tâm	31/05/2001	Báo chí học (ĐHƯD)			
13	13	Vũ Thị Bình	20/01/2000	Báo chí học (ĐHƯD)			
14	14	Bùi Hải Ly	14/06/2001	Báo chí học (ĐHƯD)			
15	15	Phạm Thủy Tiên	18/10/2001	Báo chí học (ĐHƯD)			
16	16	Nguyễn Thị Hương	26/01/1979	Chính trị học (ĐHƯD)			
17	17	Nguyễn Tràng Quyền	02/10/1985	Công tác xã hội (ĐHNC)			
18	18	Phạm Thị Mai	14/04/2001	Công tác xã hội (ĐHNC)			
19	19	Đàm Khánh Ninh	03/11/2001	Công tác xã hội (ĐHNC)			
20	20	Trần Thị Thúy Nga	16/03/1987	Công tác xã hội (ĐHƯD)			
21	21	Nguyễn Thị Nhiên	04/07/1986	Công tác xã hội (ĐHƯD)			
22	22	Nguyễn Công Toại	23/06/1998	Du lịch (ĐHNC)			
23	23	Đinh Thị Thanh Nhàn	12/06/1994	Du lịch (ĐHNC)			
24	24	Giáp Thị An	06/11/1980	Du lịch (ĐHNC)			
25	25	Trần Thị Thảo	13/10/2001	Du lịch (ĐHNC)			
26	26	Nguyễn Ngọc Mai	20/09/1999	Du lịch (ĐHNC)			
27	27	Lê Phạm Khánh Ly	20/11/2001	Du lịch (ĐHNC)			
28	28	Lâm Tố Linh	26/06/1991	Khoa học quản lý (ĐHNC)			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành ĐT	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
29	29	Nguyễn Ngọc Thảo	01/04/2001	Khoa học quản lý (ĐHNC)			
30	30	Trần Thị Vân	17/01/1989	Lịch sử (ĐHNC)			
31	31	Nguyễn Sỹ Hiếu	07/07/2001	Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình (ĐHNC)			
32	32	Ngô Thu Hương	19/10/1993	Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình (ĐHNC)			
33	33	Trần Thị Hoài Thơ	19/06/2000	Ngôn ngữ học (ĐHNC)			
34	34	Mai Thùy Linh	02/04/1993	Ngôn ngữ học (ĐHNC)			
35	35	Chu Thị Thanh	07/01/2001	Ngôn ngữ học (ĐHNC)			
36	36	Đỗ Thị Thu Trang	18/09/2001	Ngôn ngữ học (ĐHNC)			
37	37	Lương Thị Kiều Trinh	29/03/2000	Ngôn ngữ học (ĐHNC)			
38	38	Đinh Anh Vũ	29/12/2002	Ngôn ngữ học (ĐHNC)			
39	39	Vũ Hoài Linh	14/11/1986	Nhật Bản học (ĐHNC)			
40	40	Nguyễn Hà Linh	09/02/1999	Nhật Bản học (ĐHNC)			
41	41	Phan Thủy Anh	12/02/2001	Nhật Bản học (ĐHNC)			
42	42	Phạm Lưu Bình	26/10/1989	Quan hệ quốc tế (ĐHNC)			

Số bài: .....

Số tờ: .....

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Cán bộ coi thi 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký và ghi rõ họ tên)